

Bản án số: 20/2020/HS-PT

Ngày 26/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Ông Hoàng Đức Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Kim Dung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2020/TLPT-HS ngày 01/10/2020 đối với các bị cáo NÔNG VĂN C và đồng phạm, do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. NÔNG VĂN C - Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1995, tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Tiếng, sinh năm 1952 (đã chết năm 2000) và bà Nông Thị Láu, sinh năm 1957; vợ là: Hoàng thị Thi, sinh năm 1996; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Bị cáo: PHÀN VĂN Ơ - Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1987, tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Giàng, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Lệnh Thị Châu, sinh năm 1959; vợ là: Phan Thị Châu, sinh năm 1989, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. Bị cáo: LỘC VĂN T- Sinh năm 1980, tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộc Văn Đẳng, sinh năm 1959 và bà Triệu Thị Ván, sinh năm 1964; có vợ là: Lý Thị Hợi, sinh năm 1979; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-01-2020 NÔNG VĂN C nhờ Lộc Văn T, sinh năm 1980 và PHÀN VĂN Ồ, sinh năm 1987 (*cả hai cùng trú tại Thôn K, xã T, huyện V*) đi lên khu rừng đặc dụng Du Già thuộc thôn Hồng Minh, xã Tùng B, huyện V để cắt xẻ cây gỗ nghiêng về làm nhà, được T và Ồ đồng ý. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07-01-2020 C, T, Ồ cùng nhau đi lên rừng, khi đi C mang theo 01 bao tải màu cam bên trong đựng 01 con dao quắm dài 32cm, 01 dây thừng dài 9,6m, 01 chai nhựa đựng khoảng 500ml xăng và dầu nhớt; Ồ mang theo 01 cưa máy màu sơn đỏ - đen, lam xích dài 70cm; Tiến không mang theo gì, trên đường đi C và T thay nhau vác bao tải. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày cả 03 người đến vị trí 02 cây nghiêng (*02 cây nghiêng này do Chiến đi chăn trâu phát hiện từ trước*) thuộc lô 22, khoảnh 13, tiểu khu 115, rừng đặc dụng Du Già. Khi đến vị trí cây nghiêng thứ nhất C lấy dây thừng buộc một đầu vào ngang bụng còn đầu dây kia thì C đưa cho Ồ và T buộc vào 01 thân cây bên cạnh để giữ cho C đi cắt hạ cây khỏi bị ngã. Sau đó C cầm cưa máy đu theo sợi dây thừng tụt xuống vách đá chỗ vị trí cây nghiêng thứ nhất và sử dụng cưa máy cắt khoảng 10 phút thì cây nghiêng đổ trượt xuống chân núi cách gốc cây khoảng 100m. Sau khi cắt đổ cây nghiêng thứ nhất C cầm theo cưa máy, T và Ồ cầm theo dây thừng đến vị trí cây nghiêng thứ 2 cách cây gỗ nghiêng thứ nhất khoảng 30m. Lúc này C lại lấy dây thừng buộc vào ngang bụng, còn đầu kia T và Ồ buộc vào gốc cây để giữ cho C đi đến vị trí cây nghiêng để cắt. Sau đó C sử dụng cưa máy cắt cây nghiêng thứ hai khoảng 10 phút thì cây đổ trượt xuống chân núi cách gốc cây khoảng 200m. Sau khi cắt 02 cây gỗ nghiêng xong sợ bị lực lượng chức năng phát hiện nên cả ba người đi về. Đến ngày 01-02-2020 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già tuần tra kiểm soát phát hiện vụ việc. Ngày 06-02-2020 C, T, Ồ đã đến cơ quan chức năng để đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 cây gỗ nghiêng nhóm IIA (*04 khúc. Trong đó có 02 khúc gốc và 02 thân cây*) có tổng khối lượng là 2,062m³.
- 01 máy cưa nhãn hiệu CHAIN SAW 5900 màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng;
- 01 lam màu trắng nhãn hiệu Husqvarna, hoen rỉ, chiều dài 76cm đã qua sử dụng;
- 01 xích chiều dài 85cm, hoen rỉ đã qua sử dụng;

- 01 con dao quắm, chiều dài 32cm, bản rộng nhất 5cm đã qua sử dụng;
- 01 dây thừng chiều dài 9,6m, đường kính 1,2cm đã qua sử dụng;
- 01 bao tải màu cam đã qua sử dụng;

Biên bản xác định khối lượng, số lượng, chủng loại lâm sản của Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già kết luận: 02 cây gỗ nghiêng (nhóm IIA gồm 04 khúc: 02 gốc và 02 thân cây) có khối lượng 2,062m³.

Kết luận định giá tài sản ngày 20-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vị Xuyên định giá: 02 cây gỗ nghiêng nhóm IIA (04 khúc) có tổng khối lượng 2,062m³ có giá trị là 16.496.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 21/8/2020, Tòa án nhân huyện Vị Xuyên quyết định:

Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 12; Điều 14; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo NÔNG VĂN C, PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo NÔNG VĂN C 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo C đi chấp hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo PHÀN VĂN Ơ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo Ơ đi chấp hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo LỘC VĂN T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và xử lý vật chứng...

Trong thời hạn kháng cáo các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo NÔNG VĂN C, PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T về tội “Vi phạm quy định về

khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này bị cáo NÔNG VĂN C là người khởi sừng, rủ rê các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, quá trình phạm tội bị cáo trực tiếp khai thác trái phép 02 cây gỗ nghiêng nên cần có mức án nghiêm khắc hơn so với các đồng phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe và phòng ngừa chung do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NÔNG VĂN C. Đối với các bị cáo PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T là người bị rủ rê, lôi kéo, nhưng không trực tiếp cắt hạ 02 cây gỗ nghiêng và không được hưởng lợi ích vật chất gì từ việc giúp Chiến thực hiện tội phạm, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ôn, Tiến cung cấp tài liệu chứng minh là lao động chính trong gia đình, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Căn cứ Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo NÔNG VĂN C, PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo NÔNG VĂN C, PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận ngày 06/01/2020 NÔNG VĂN C rủ PHÀN VĂN Ơ và LỘC VĂN T cùng đi đến rừng đặc dụng Du Già mục đích để khai thác cây gỗ đang sống về làm cột nhà cho C, được Ơ và T đồng ý.

[3] Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 7/1/2020 cả 03 bị cáo đến vị trí 02 cây nghiêng thuộc lô 22, khoảnh 13, tiểu khu 115, rừng đặc dụng Du Già. Do địa hình hiểm trở nên một mình bị cáo C trực tiếp dùng máy cưa cắt hạ 02 cây gỗ nghiêng, Ơ và T giúp C cầm một đầu dây thừng C dùng buộc ngang bụng để buộc vào thân cây bên cạnh giữ cho C khi cắt hạ cây không bị ngã xuống **tả luy** âm. Thời gian khai thác cây gỗ trái phép diễn ra trong khoảng thời gian 10 phút/1 cây, sau đó cả ba bị cáo đi về nhà.

[4] Ngày 01/02/2020, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già tuần tra kiểm soát phát hiện vụ việc, sau đó đến ngày 06/02/2020 C, T, Ơ đã đến Trạm bảo vệ rừng xã Tùng B, huyện Vđầu thú về hành vi phạm tội của mình.

[5] Tại biên bản xác định khối lượng, số lượng, chủng loại lâm sản của Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già kết luận: 02 cây gỗ nghiêng nhóm IIA gồm 04 khúc: 02 gốc và 02 thân cây có khối lượng 2,062m³.

[6] Ngày 20/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vị Xuyên kết luận: 02 cây gỗ nghiêng nhóm IIA, tổng khối lượng 2,062m³ giá trị: 16.496.000đ (*mười sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

[7] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm được thể hiện tại các bút lục: "*Biên bản kiểm tra khai thác lâm sản kèm theo bảng kê*", bút lục 01, 02; "*Biên bản về việc xác định khối lượng, số lượng, chủng loại lâm sản*", bút lục 03; "*Sơ đồ vị trí gỗ bị khai thác trái phép*", bút lục 04; "*Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường*", bút lục từ 110 đến 116; "*Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu*", bút lục 117, 118; "*Biên bản xác định chủng loại, số lượng, khối lượng lâm sản thiệt hại*", bút lục 123; "*Kết luận định giá tài sản*", bút lục 130...

[8] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội các bị cáo NÔNG VĂN C, PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T về tội "*Vi phạm quy định và khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[9] Xét kháng cáo của bị cáo NÔNG VĂN C xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra đã ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan chức năng đầu thú, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy rằng vụ án chỉ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo là người khởi sự, rủ rê 02 bị cáo Ôn và Tiến cùng tham gia thực hiện tội phạm với mục đích khai thác gỗ nghiêng trái phép để về làm nhà của bị cáo; quá trình thực hiện tội phạm bị cáo là người trực tiếp dùng máy cưa, cưa đổ 02 cây gỗ nghiêng thuộc rừng đặc dụng Du Già.

[10] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt mức án 15 tháng tù đối với bị cáo NÔNG VĂN C là đánh giá đúng vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đồng thời cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội giữ vai trò chính trong vụ án, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Hà Giang, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NÔNG VĂN C.

[11] Đối với kháng cáo của bị cáo PHÀN VĂN Ơ, **Lộc Văn T** xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đến cơ quan chức năng đầu thú; trong các giai đoạn tố tụng đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Mặt khác, các bị cáo không trực tiếp cưa đổ 02 cây gỗ nghiêng, chỉ tham gia giúp bị cáo C dùng dây thừng buộc vào thân cây bên cạnh giữ người C không bị ngã xuống vực trong khi khai thác gỗ trái phép, các bị cáo nhất thời phạm tội chỉ vì sự nể nang, chứ không được hưởng bất cứ lợi ích vật chất gì. Do các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo O và bị cáo T xuất trình thêm tài liệu chứng minh BQL thôn Khuổi Phà xác nhận các bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[13] Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo PHÀN VĂN O, LỘC VĂN T có đủ điều kiện để hưởng án treo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chiến và bị cáo Ôn, cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của gia đình và xã hội cũng đủ tính răn đe đối với các bị cáo và sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội tham gia giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể.

[14] Từ những phân tích, đánh giá trên đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên theo hướng chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo PHÀN VĂN O, Lộc Văn T; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo NÔNG VĂN C.

[15] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo PHÀN VĂN O, LỘC VĂN T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo NÔNG VĂN C không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn xin được miễn án phí. Xét thấy bị cáo Chiến thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 nên cần miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo NÔNG VĂN C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NÔNG VĂN C; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo PHÀN VĂN O, Lộc Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo NÔNG VĂN C, PHÀN VĂN O, LỘC VĂN T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo NÔNG VĂN C.

Xử phạt bị cáo NÔNG VĂN C 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo Chiến đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T

Xử phạt các bị cáo PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T cho UBND xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo PHÀN VĂN Ơ, LỘC VĂN T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo NÔNG VĂN C được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Công an huyện V;
- CQTHAHS - huyện V;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo + Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thành Quang

Hoàng Đức Trường

Vương Thị Thu Hà

